

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 51/2022/HSST

Ngày 07 - 11 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Ông Y Tha Mlô

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang T; sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi D và bà Trịnh Thị M; Vợ là Hồ Thị C, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Việt Q sinh năm 1977, tại tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Việt N và bà Cao Thị H Vợ là Lê Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị C; Sinh năm 1989 – Có mặt

2. Bà Trịnh Thị M; Sinh năm 1954

Đều trú tại: Thôn 7, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T.

3. Bà Lê Thị T; Sinh năm 1978 – Có mặt

4. Bà Phan Thị Việt S; Sinh năm 1985 – Có mặt

Đều trú tại: Thôn 3, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022, trên đường đi rẫy Bùi Quang T nhặt được 01 cây cần sa, thấy cây có nhiều hạt giống nên T mang hạt giống cây cần sa về trồng tại vườn rẫy của ông Bùi D và bà Trịnh Thị M (bố mẹ ruột của T) ở buôn Ea S, xã Cư N, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Khi cây cần sa có hoa, T nhổ cây, cắt lấy hoa phơi khô và tìm người để bán lấy tiền.

Thông qua các mối quan hệ xã hội, T quen biết với Phan Việt Q và biết Q có mua hoa cần sa để bán lại kiếm lời. Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 20/5/2022, Q gọi điện thoại cho T để hỏi mua hoa cần sa khô, đồng thời hẹn ra khu vực đường tránh Buôn Hồ, huyện Krông B sẽ giao hàng thì T đồng ý. Sau đó T cho số cần sa đã phơi khô vào trong 03 lớp bao nylon màu trắng xếp lồng vào nhau, cột lại và bỏ tất cả vào 01 bao xác rắn màu xanh lá cây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu SIMBA, biển số 47K1-0XXX chở vợ, con và bao xác rắn chứa hoa cần sa khô đi lên đường tránh Buôn Hồ để chờ Q. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phan Việt Q điều khiển xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số: 47A-444.XX (trên xe có chị Lê Thị T là vợ của Q) đến khu vực đường tránh Buôn Hồ để gặp T. Tại đây, T bảo vợ chở con trai là Bùi Đăng K về trước, còn T mở cửa sau xe ô tô và bỏ bao xác rắn có chứa cần sa vào hàng ghế sau. Sau đó T cùng con gái là Bùi Ngọc Bảo T (sinh năm: 2014) lên xe Q để đi nhờ về nhà tại thôn 7, xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe ô tô 47A – 444.36 đi đến Km1761 đường Hồ Chí Minh thuộc xã Cuôr Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí để chân hàng ghế thứ hai cạnh cửa bên phải phía sau 01 bao xác rắn màu xanh lá cây đã được cột thắt nút đầu miệng bao, mở bao xác rắn có 03 lớp bao nylon màu trắng xếp lồng vào nhau cũng được cột thắt nút đầu miệng bao, chứa hoa thảo mộc khô bên trong. T và Q cùng khai nhận số hoa thảo mộc khô là hoa cần sa khô được T trồng và thu hoạch phơi khô bán lại cho Q với giá từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/kg.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 20/5/2022, Phan Việt Q và Bùi Quang T khai nhận còn thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma túy (cần sa) khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 10/5/2022, anh Phan Việt Q gọi điện thoại cho Bùi Quang T hỏi có cần sa không thì T nói có và hẹn Q khoảng 16 giờ cùng ngày

đến khu vực đường tránh Buôn Hồ, thuộc huyện Krông B sẽ bán cho Q. Đến khoảng 16 giờ, Q điều khiển xe ô tô màu trắng, hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số 47A-444.XX đi đến khu vực đường tránh Buôn Hồ, huyện Krông B gặp T. Tại đây, T đã bán cho Q một bịch hoa cần sa khô, có khối lượng khoảng 1,5kg với giá là 8.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 16/5/2022, Q gọi điện thoại cho T hỏi là “có đồ (cần sa) chưa”, T nói là “có, chiều em gửi lên cho”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu SIMBA, biển số 47K1-0XXX đi ra khu vực đường tránh Buôn Hồ và vẫy xe tải chờ hàng dọc đường để nhờ gửi gói cần sa khoảng 02kg lên cho anh Q. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến nhà Q lấy tiền và Q đã đưa cho T số tiền là 14.000.000 đồng.

Số cần sa Q mua được của T vào các ngày 10/5/2022 và ngày 16/5/2022, Q khai nhận đã bán lại cho một người đàn ông tên L (chưa rõ lai lịch) ở Khánh Hòa 02 lần với số tiền 20.000.000 đồng và bán cho một người tên N (chưa rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 36.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 01 bao xác rắn màu xanh được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, khối lượng 3,2kg, loại Cần sa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CưM'gar, kết luận: 01 xe mô tô biển số 47K1 – 0029 thời điểm định giá ngày 20/5/2022, giá trị còn lại: 2.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 50/CT – VKS, ngày 05 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Bùi Quang T và Phan Việt Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T, Phan Việt Q phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phan Việt Q từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/5/2022, tại đường tránh Buôn Hồ, huyện Krông B, Bùi Quang T đã có hành vi bán 3,2kg ma túy, loại cần sa cho Phan Việt Q. Khi Phan Việt Q và Bùi Quang T đi đến Km1761 đường Hồ Chí Minh thuộc xã Cuôr Đ, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Bùi Quang T còn thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại cần sa (khối lượng khoảng 3,5kg) cho Phan Việt Q vào các ngày 10/5/2022 và 16/5/2022. Phan Việt Q mua ma túy, loại cần sa từ Bùi Quang T mục đích để bán lại kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quang T và Phan Việt Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo Bùi Quang T và Phan Việt Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

....."

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội. Các bị cáo nhận thức được cần sa là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp... Tình hình hiện nay loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức

án thật nghiêm khắc đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tôn trọng pháp luật cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với Bùi Quang T là người trực tiếp trồng cây cần sa với mục đích thu hoạch hoa bán lấy tiền; Phan Việt Q là người mua hoa cần sa của Bùi Quang T để bán lại kiếm lời nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cáo hơn bị cáo Q là phù hợp.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra các bị cáo đã tự thú thêm 02 lần phạm tội khác đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5]. Trong vụ án này, đối với 02 đối tượng tên L và N mà Phan Việt Q khai nhận là người mua ma túy (cần sa) của Q: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của L. Đối với đối tượng tên N, qua xác minh xác định là Vũ Thị Thanh N (có đăng ký thường trú tại: phường 12, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh), tuy nhiên Vũ Thị Thanh N không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Do đó chưa đủ cơ sở để xử lý đối với 02 đối tượng nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hồ Thị C (vợ của Bùi Quang T) và Lê Thị T (vợ của Phan Việt Q): Quá trình Bùi Quang T và Phan Việt Q mua bán trái phép chất ma túy (cần sa) với nhau, chị C và chị T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Phan Thị Việt S: khi cho Phan Việt Q mượn xe ô tô 47A – 444.XX, bà S không biết việc Q sử dụng xe ô tô nêu trên làm phương tiện phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Bùi D và bà Trịnh Thị M thường xuyên ốm đau nên ông D, bà M giao lại rẫy ở buôn Ea S, xã Cư N, huyện Krông B cho Bùi Quang T quản lý, chăm sóc. Việc T trồng cần sa trên rẫy thì ông D, bà M không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô màu trắng hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số: 47A-444.XX; 01 sổ bảo hành xe (chủ xe Phan Thị Việt S); 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô mang tên Phan Thị Việt S; 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng Tiên P; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47A-444.XX là của bà Phan Thị Việt S: Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là của bà Phan Thị Việt S (em gái Q). Bà S cho Q mượn xe ô tô để đi lại, việc Phan Việt Q sử dụng xe ô tô 47A – 444.XX thực hiện hành vi mua bán trái phép

chất ma túy thì bà S không biết. Do đó, ngày 19/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ nêu trên cho bà Phan Thị Việt S là chủ sở hữu hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 01 bao xác rắn bên trong có 03 lớp bao nylon màu trắng xếp lồng vào nhau chứa hoa thảo mộc khô, được niêm phong trong 01 thùng giấy có chữ ký ghi tên: Nguyễn Thu H, Lê Khắc N, Phạm Việt H và đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đây là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu ITEL, số IMEI: 356829084294687 kèm sim số: 08565670XX (máy đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu NOKIA, số IMEI: 357332560407310 kèm 02 sim số: 08963667XX; 09420604XX (máy đã qua sử dụng), đây là phương tiện Bùi Quang T và Phan Việt Q sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 47K1-00XX; số máy: 100FMG82A03597; số khung: chưa xác định được và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0014756 mang tên Ngô Ngọc H: Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng Bùi Quang T và Hồ Thị C. Việc Bùi Quang T dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Hồ Thị C không biết. Do vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO, số IMEI: 863091034894316 kèm sim số: 03870916XX (máy đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu IPHONE 12 Pro Max, số IMEI: 358686415471246 (máy đã qua sử dụng) là tài sản của Bùi Quang T và Phan Việt Q không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Bùi Quang T và Phan Việt Q là chủ sở hữu hợp pháp nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Đối với số tiền 2.030.000 đồng là của Phan Việt Q không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Phan Việt Q là chủ sở hữu hợp pháp nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 Plus, IMEI: 356565085987974, gắn sim số 09746177XX là của bà Lê Thị T không liên quan đến vụ án, vì vậy trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung ngân sách nhà nước của Bùi Quang T số tiền 22.500.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán hoa cần sa cho Phan Việt Q.

Truy thu sung ngân sách nhà nước của Phan Việt Q số tiền mà Q bán hoa cần sa cho một người đàn ông tên L (chưa rõ lai lịch) ở Khánh Hòa 02 lần với số tiền 20.000.000 đồng và bán cho một người tên N (chưa rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 36.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang T, Phan Việt Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2022.

Xử phạt bị cáo Phan Việt Q 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả cho bà Phan Thị Việt Sa là chủ sở hữu chiếc xe ô tô màu trắng hiệu TOYOTA FORTUNER, biển số: 47A-444.XX; 01 sổ bảo hành xe (chủ xe Phan Thị Việt S); 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô mang tên Phan Thị Việt S; 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng Tiên Phong; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47A-444.XX.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn bên trong có 03 lớp bao nylon màu trắng xếp lồng vào nhau chứa hoa thảo mộc khô, được niêm phong trong 01 thùng giấy có chữ ký ghi tên: Nguyễn Thu H, Lê Khắc N, Phạm Viết H và đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu ITEL, số IMEI: 356829084294687 kèm sim số: 08565670XX (máy đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu NOKIA, số IMEI: 357332560407310 kèm 02 sim số: 08963667XX; 09420604XX (máy đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển số 47K1-00XX; số máy: 100FMG82A03597; số khung: chưa xác định được và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0014756 mang tên Ngô Ngọc H. Trả lại cho bà Hồ Thị C ½ giá trị chiếc xe mô tô nêu trên.

Trả lại 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO, số IMEI: 863091034894316 kèm sim số: 03870916XX (máy đã qua sử dụng) cho Bùi Quang T; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu IPHONE 12 Pro Max, số IMEI: 358686415471246 (máy đã qua sử dụng) và 2.030 000 đồng cho Phan Việt Q nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bà Lê Thị T 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 Plus, IMEI: 356565085987974, gắn sim số 09746177XX.

(Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2022).

Truy thu sung ngân sách nhà nước của Bùi Quang T số tiền 22.500.000 đồng thu lợi bất chính.

Truy thu sung ngân sách nhà nước của Phan Việt Q số tiền 56.000.000 đồng thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Quang T, Phan Việt Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- THA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Tha